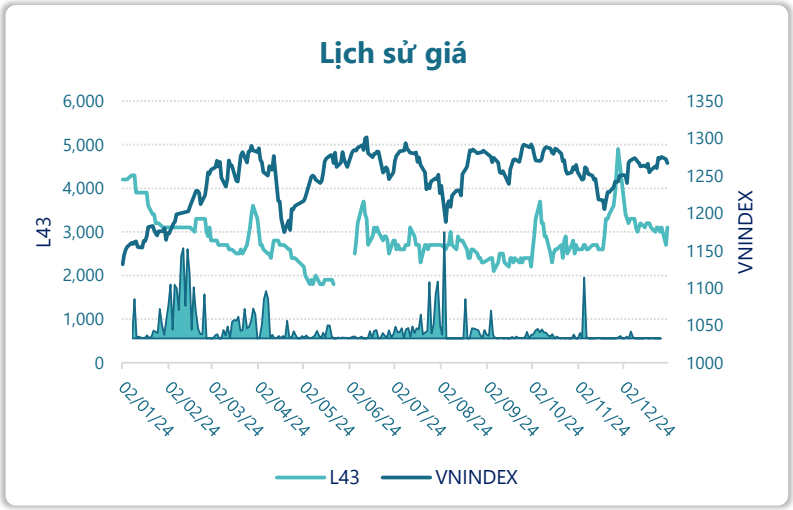
FireAnt

CTCP Lilama 45.3 (UPCOM: L43)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	3,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,885
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

2.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.26| -46.1%

YoY: ▲ 1.96| 284%

LN sau thuế

Q4/24

-2.68

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.31| -12.9%

YoY: ▼0.27| -11.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2024

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2024

tỷ VNĐ

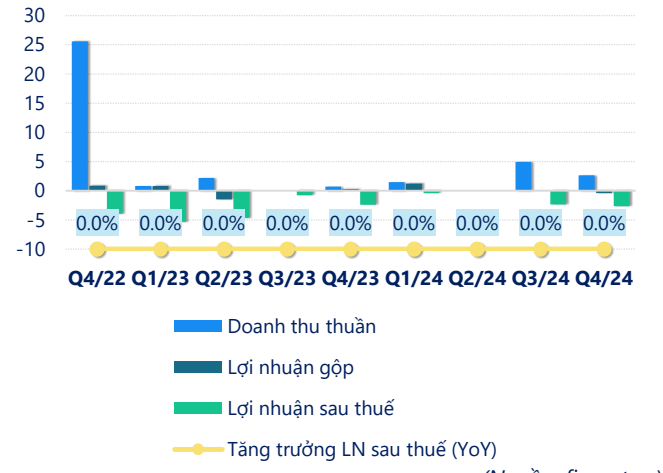
ROE

2024

#VALUE!

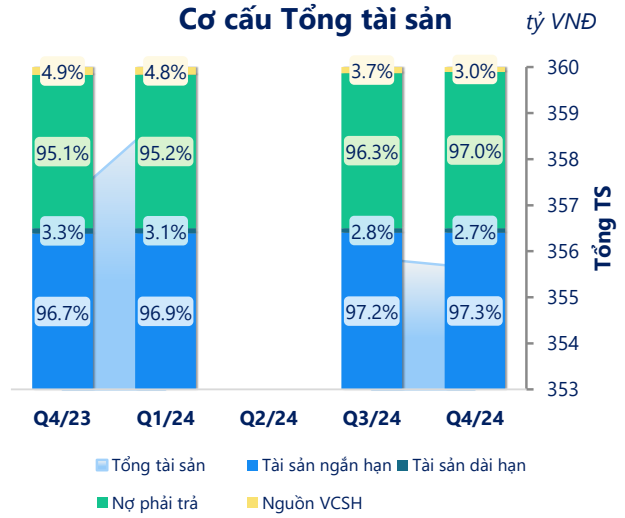
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



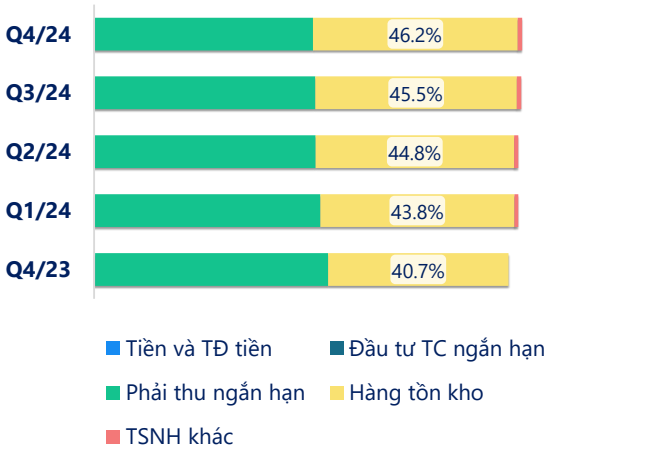
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



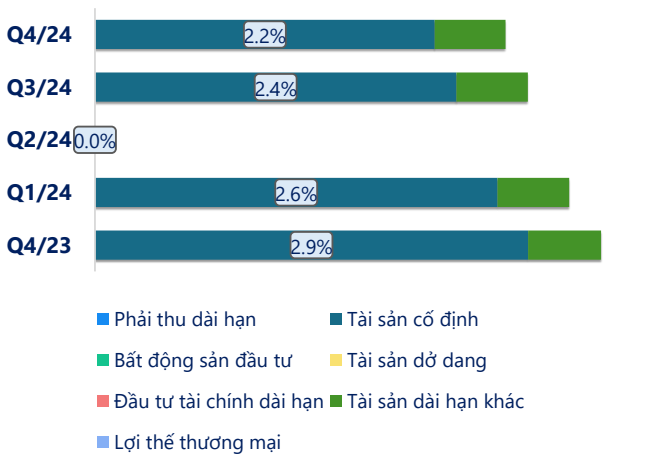
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



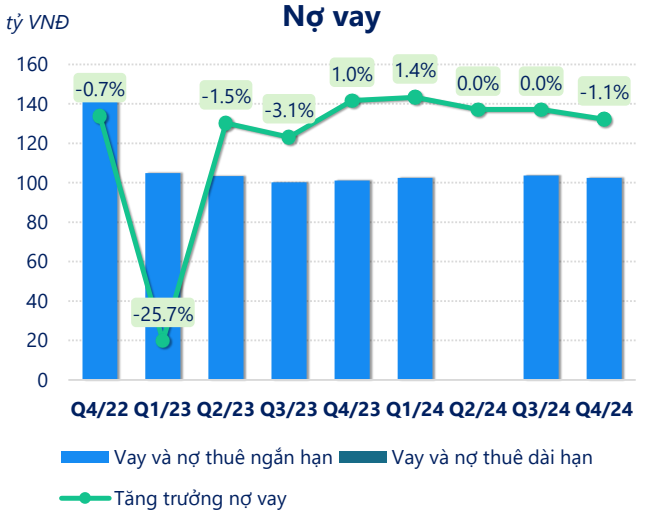
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



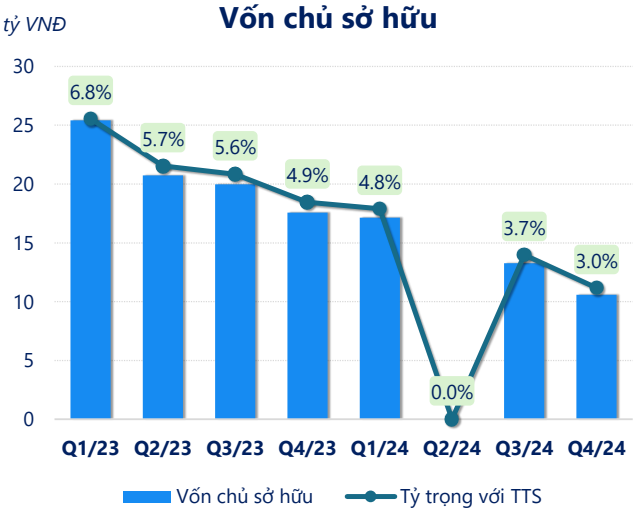
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



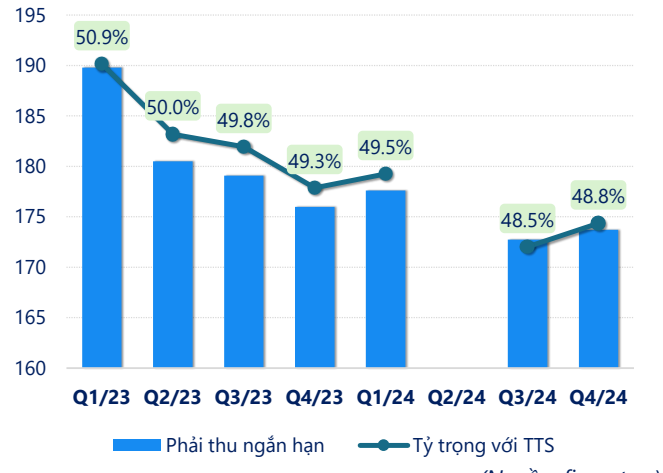
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



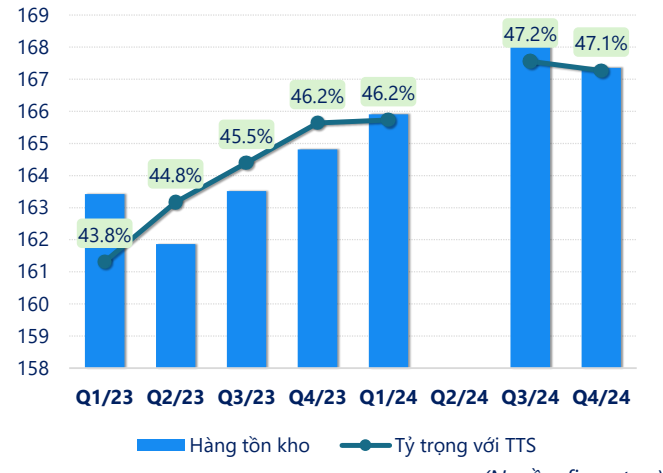
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



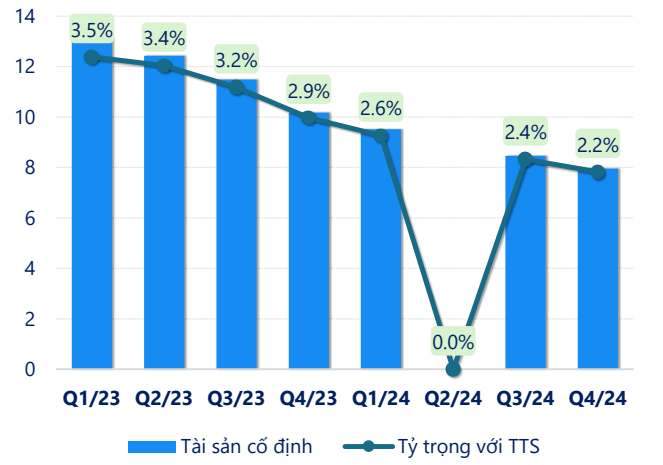
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



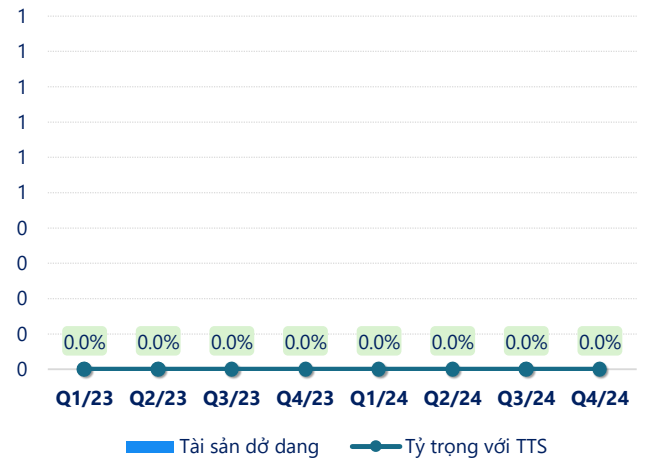
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



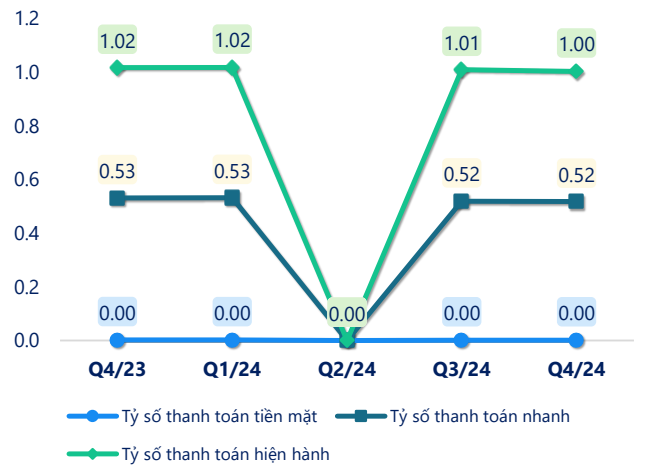
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



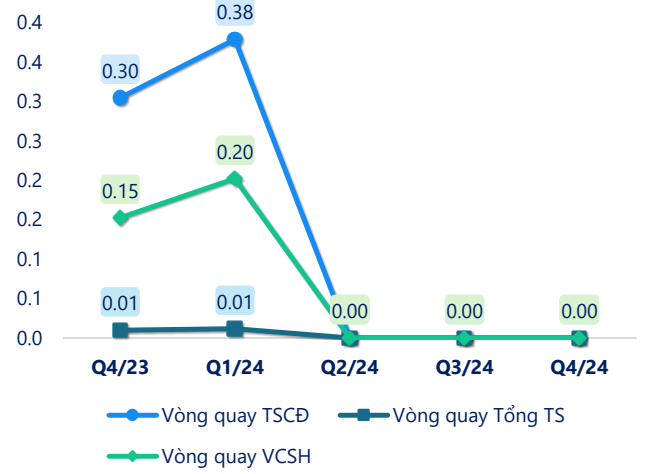
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**357**	**359**		**356**	**356**
Tài sản ngắn hạn	**345**	**348**		**346**	**346**
Tiền và tương đương tiền	0.72	0.61		0.46	0.45
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0		0	0
Phải thu ngắn hạn	176	178		173	174
Hàng tồn kho	165	166		168	167
Tài sản ngắn hạn khác	3.58	3.64		4.50	4.51
Tài sản dài hạn	**11.9**	**11.2**		**10.1**	**9.61**
Phải thu dài hạn	0	0		0	0
Tài sản cố định	10.2	9.51		8.47	7.96
Bất động sản đầu tư	0	0		0	0
Tài sản dở dang	0	0		0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0		0	0
Tài sản dài hạn khác	1.71	1.70		1.67	1.66
Lợi thế thương mại	0	0		0	0
Nợ phải trả	**339**	**342**		**343**	**345**
Nợ ngắn hạn	**339**	**342**		**343**	**345**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	101	102		104	102
Phải trả người bán ngắn hạn	95.6	95.5		97.6	95.7
Nợ dài hạn	0	0		0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0		0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**17.6**	**17.1**		**13.3**	**10.6**
Vốn chủ sở hữu	**17.6**	**17.1**		**13.3**	**10.6**
Vốn điều lệ	35.0	35.0		35.0	35.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0		0	0

(Nguồn: fireant.vn)